TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Trọng N** (tên gọi khác: Q), sinh năm 1993 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lâm Tuyết T; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01.

+ Bản án số 60/2016/HSST ngày 02/12/2016 của Tòa án Nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng N 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 27/7/2016. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, đến ngày 27/3/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/02/2017.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 70/2010/HSST ngày 26/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p

khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng N 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, đến ngày 30/8/2011 thì được đặc xá. Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 09/12/2010. Lần bị kết án này tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến nay (có mặt).

2. **Lê Minh H,** sinh năm 1991 tại Tây Ninh.

Nơi đăng ký HKTT: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Huỳnh Thị Kim K (tên gọi khác: Nguyễn Thị H); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, nhận được tin báo của nhân dân, tại quán cà phê Hồ Sen thuộc khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Trọng N, thu giữ trong túi quần trước bên phải của bị cáo H 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ một số tang vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Minh H và Lê Trọng N khai nhận: lúc 19 giờ ngày 08/8/2019, do cùng là người nghiện ma túy nên bị cáo N gọi điện rủ bị cáo H hùn tiền mua ma túy để sử dụng, không nhằm bán lại cho người khác. Bị cáo N hùn 1.000.000 đồng, bị cáo H hùn 500.00 đồng thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo N mượn xe mô tô hiệu Yamaha biển số 70P1-8017 của Nguyễn Vũ B, sinh năm 2000, trú tại ấp P, xã P, huyện C đi đến nhà của bị cáo H. Tại đây, bị cáo H gọi điện cho người tên K (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) để hỏi mua ma túy và hẹn đến quán cà phê Hồ Sen để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô 70P1-8017 chở bị cáo N đi. Khi đến nơi, bị cáo H đưa cho K 1.500.000 đồng rồi nhận ma túy. Khi về, ra chỗ để xe thì bị cáo H và bị cáo N bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, các bị cáo H và Nhân còn khai nhận: ngoài lần bị bắt quả tang, trước đó vào ngày 07/8/2019, mỗi bị cáo hùn 500.000 đồng để mua 01 bịch ma túy của người tên T (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Riêng bị cáo H còn mua ma túy của K 03 lần khác. Tuy nhiên do không thu giữ

được vật chứng là chất ma túy, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ xử lý các bị cáo H và Nhân theo tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Tại Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 10/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín có một đầu kéo xếp (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3551 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1164/KL-KTHS (gói M), có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý Nguyễn Văn Đại.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số: 70P1-8017, số khung: RLCN5P1109Y063633, số máy: 5P11063638. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Cao Thị Kim L, sinh năm 1975; trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359478083275524, bên trong có sim 0987654952.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358989096300522, bên trong có sim 0938393052; 0785833852.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358998098040259, bên trong có sim 0338770007.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam, ống hút màu tím.

- 01 (một) bật lửa.

* Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

- Đối với người bán ma túy tên T và K, do không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSCT ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Trọng N và Lê Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Q định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng N và Lê Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết về biện pháp tư pháp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng N và Lê Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 08/8/2019, tại quán cà phê Hồ Sen thuộc Khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo N và H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,3551gam, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo N và H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các

loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu. Bị cáo H có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo N có 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo N có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1164/KL-KTHS (gói M), có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý Nguyễn Văn Đại, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam, ống hút màu tím; 01 (một) bật lửa là những vật dụng dùng để sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số: 70P1-8017, số khung: RLCN5P1109Y063633, số máy: 5P11063638 là xe của bà Cao Thị Kim L giao cho con trai là anh Nguyễn Vũ B sử dụng và anh B cho bị cáo N mượn sử dụng. Anh B không biết bị cáo N sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Cao Thị Kim L nên ghi nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358989096300522, bên trong có sim 0938393052; 0785833852; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358998098040259, bên trong có sim 0338770007 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359478083275524, bên trong có sim 0987654952 thu giữ của bị cáo H không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N (Q) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N (Q) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 1164/KL-KTHS (gói M), có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyện và trợ lý Nguyễn Văn Đại, bên trong chứa chất ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam, ống hút màu tím; 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358989096300522, bên trong có sim 0938393052; 0785833852; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358998098040259, bên trong có sim 0338770007.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359478083275524, bên trong có sim 0987654952.

- Trả lại cho cho bà Cao Thị Kim L: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển số: 70P1-8017, số khung: RLCN5P1109Y063633, số máy: 5P11063638. Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Cao Thị Kim L.

(*Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lê Trọng N (Q) và Lê Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng